TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 27-9-2017.
V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HÀ GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đán Văn Đường**
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Lâm**
2. Bà **Trần Thị Hoài**

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Minh Huy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Hồng Quân** – Kiểm sát viên.

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2017/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1295/2017/QĐST - HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị L** – sinh năm: 1968.
Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang.
Hôm nay có mặt.
2. Bị đơn: Anh **Triệu Thế V –** sinh năm: 1970.
Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang
Vắng mặt không có lý do (đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 6 năm 2017, chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị và anh Triệu Thế V trước khi về ở với nhau có được tìm hiểu nhau, không bị ai ép buộc, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một tháng thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng mẫu thuẫn trầm trọng nhất từ khoảng tháng 2 năm 1989. Lý do mâu thuẫn là do vợ chồng chị có nhiều điều bất đồng trong cuộc sống không hòa thuận, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, chồng chị thường xuyên gây mâu thuẫn và có hành vi đánh đập chị.Vợ chồng đã không sống với nhau từ khoảng tháng 1 năm 2005, lý do là anh V đi xuất khẩu lao động tại Malaysia từ tháng 1 năm 2005 đến khoảng tháng 9 năm 2016 mới về Việt Nam. Từ tháng 9 năm 2016 đến nay, vợ chồng

chị có nhiều điều bất đồng trong cuộc sống không hòa thuận, anh V thường xuyên có hành vi đánh đập tôi, đã có biên bản làm việc giữa thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang với vợ chồng chị về việc anh V đánh đập. Sau nhiều lần lập biên bản tại thôn nhưng anh V vẫn tiếp tục những hành vi đánh đập chị thì đã có biên bản làm việc giữa vợ chồng chị và Công an xã P, Công an huyện V, tỉnh Hà Giang về việc anh V đánh đập chị. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng cho chị và anh Triệu Thế V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung. Các cháu tên là: Cháu Triệu Thị T – Sinh năm: 1989; Cháu Triệu Thị T1 – Sinh năm: 1991; Cháu Triệu Văn T – Sinh năm: 1995; Hiện nay các cháu đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Tại phiên tòa chị Hoàng Thị L giữ nguyên quan điểm không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Triệu Thế V.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện V triệu tập hợp lệ anh Triệu Thế V văng mặt tại nhiều lần nhưng anh V không hợp tác, không có mặt theo những lần Tòa án vụ án không tiến hành kiểm tra chứng cứ đối với anh V và không thuộc trường hợp phải tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Triệu Thế V (đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình không hợp tác và không đến tham dự phiên tòa).

Tòa án nhân dân huyện V đã tiến hành xác minh địa chỉ của anh Triệu Thế V và đã làm thủ tục niêm yết giấy triệu tập và các giấy tờ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi khi nghe các đương sự trình bày và tranh luận tại phiên tòa ,Viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

* Về việc chấp hành pháp luật tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:

Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án như: Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền thụ lý vụ án, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng; chấp hành các quy định về việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử, theo các Điều 28, Điều 35, Điều 69, Điều 196, Điều 198, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử:

Tại phiên toà hôm nay HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên toà sơ thẩm như:Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa.Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa không thuộc trường hợp bị thay đổi người tiến hành tố tụng.Thủ tục bắt đầu phiên tòa được Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thực hiện đầy đủ theo quy định của Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Bị đơn vắng mặt trong các lần tòa án triệu tập không thực hiện các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không gửi nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với nguyên đơn bị coi là từ chối quyền yêu cầu của mình.

* Quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: hai bên không có đăng ký kết hôn theo quy định của luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX: Xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

Về con chung và tài sản: đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa các tài liệu trong hồ sơ, ý kiến phát biểu của viện kiểm sát và tranh luận tại phiên tòa.Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐINH CỦA TÒA ÁN

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anhTriệu Thế V chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng năm 1989, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.Việc chung sống giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, sau khi về chung sống do tính tình không hợp, bất đồng trong cuộc sống nên vợ chồng thương xáy ra chửi bới đánh đập nhau vợ chồng đã không sống chung với nhau từ tháng 1 năm 2005, lý do là anh V đi xuất khẩu lao động tại Malaysia từ tháng 1 năm 2005 đến tháng 9 năm 2016 mới trở về. Từ tháng 9 năm 2016 đến nay, vợ chồng không hòa thuận có nhiều bất đồng trong cuộc sống không anh V thường xuyên có hành vi đánh đập chị L nhiều lần đã có biên bản làm việc tại Thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang Sau những lần lập biên bản tại thôn anh V không thay đổi tính cách mà vẫn tiếp tục hành hạ đánh đập chị L Chị đến mức gây thương tích hiện tại Công an xã và Công an huyện V, tỉnh Hà Giang đang thụ lý giải quyết. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn tôn trọng, lẫn nhau vợ chông sống ly thân mỗi người tự lo về đời sống, sinh hoạt của mình nên chị L đề nghị giải phóng khỏi sự ràng buộc về quan hệ vợ chồng với anh Triệu Thế V là có căn cứ.

Tòa án xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chi Hoàng Thị L và anh Triệu Thế V không tuân thủ theo quy định của pháp luật về việc đăng ký kết hôn. chị L và anh V chung sống với nhau từ trước khi luật hôn nhân và gia đình năm 2000 có hiệu lực, mặc dù có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 và khoản 1 khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.Tuyên bố không công nhận chị Hoàng Thị L và anh Triệu Thế V là vợ chồng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 03 con chung. Các cháu tên là: Cháu Triệu Thị T – Sinh năm: 1989; Cháu Triệu Thị T1 – Sinh năm: 1991; Cháu Triệu Văn T – Sinh năm: 1995; Hiện nay các cháu đã trưởng thành đủ 18 tuổi đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết không đề cập giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết không đề cập giải quyết.

Đối với anh Triệu Thế V trong quá trình giải quyết vụ kiện Toà án đã triệu tập và tống đạt giấy báo, giấy triệu tập hợp lệ, tại các lần anh V đều vắng mặt, Toà án, niêm yết giấy triệu tập và giấy báo theo quy đinh của luật tố tụng dân sự nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do. Do vậy việc giải quyết vụ kiện căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 bộ luật tố tụng dân sự. Xử vắng mạt bị đơn.

Về án phí: chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 8 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH16 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân

Tuyên bố: Không công nhận chị Hoàng Thị L và anh Triệu Thế V là vợ chồng.

Về án phí: chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp theo biên lai số 01814 ngày 02 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hà Giang (chị L đã nộp đủ tiền án phí).

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Anh Triệu Thế V vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- UBND xã P,
huyện V, tỉnh Hà Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự
huyện V, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đán Văn Đường